

Vn-Index - 6 tháng



ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG, KHỐI NGOẠI TĂNG BÁN RÒNG

- Thị trường mở cửa tăng nhẹ, nhưng đã giảm dần mỗi lúc 1 thấp hơn trong suốt phiên do áp lực bán tăng cao
- Khối ngoại tăng bán ròng, đặc biệt bán VCB VPB là lý do thị trường giảm
- Tuy nhiên, số lượng mã tăng điểm vẫn lớn hơn số mã giảm điểm, cho thấy độ rộng thị trường vẫn khá tốt. 30 mã (ANV DBC D2D KBC ITA...) thậm chí tăng trần
- Nhóm tăng điểm gồm thủy sản, xây dựng, logistics, và điện năng; trong khi nhóm giảm điểm gồm ngân hàng, chứng khoán, sẫm lớp, và tiện ích
- Thanh khoản tăng: 14% cao hơn trung bình 20 phiên, và 18% cao hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng 20 phiên liên tiếp, tập trung bán VCB (106 tỷ) VPB (83 tỷ) VRE (58 tỷ) VNM (54 tỷ) STB (37 tỷ) DPM (28 tỷ)

Bản tin hàng ngày

- Xuất nhập khẩu tháng 4 bắt đầu "ngậm đòn" Covid-19
Theo Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 4/2020 (từ ngày 1 đến 15/4), kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 17,8 tỷ USD, giảm đến 28,3% tương đương 7,03 tỷ USD so với nửa cuối tháng 3/2020.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	770.8	106.3	52.0
Tăng/giảm (+/-)	↓ -5.9 ↓	↓ -0.7 ↑	0.3
Tăng/giảm (%)	↓ -0.76% ↓	↓ -0.63% ↑	0.60%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	257	38	14
Tổng GTGD (tỷ)	3,773	307	184
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-464	-13	5
Cổ phiếu tăng giá	186	90	117
Cổ phiếu giảm giá	175	67	62
Cổ phiếu đứng giá	55	60	48
PE*	12.1	9.3	13.8
PB*	1.8	1.0	1.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	2,712	201	791

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Mã: VPB

Giá cổ phiếu tại ngày 27/04/2020	21,000
PE hiện tại	6.1
Vốn hóa (tỷ)	49,974

Tỷ VND	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu	25,026	31,086	36,356	44,060
	yoy 48.4%	24.2%	17.0%	21.2%
LNST	6,440	7,356	8,260	9,997
	yoy 64%	14.2%	12.3%	21.0%
Tỷ suất LNST	25.7%	23.7%	22.7%	22.7%
EPS	4,101	2,907	3,265	6,012
P/E	5.0	7.1	6.3	3.5

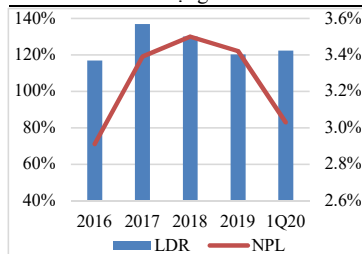
Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2020: Lợi nhuận tăng 62.7% yoy nhờ doanh thu tăng ở tất cả các mảng hoạt động

- Thu nhập lãi thuần tăng 14.2%: tăng trưởng tín dụng đạt 2.6%, trong đó tăng trưởng của công ty mẹ và FE Credit (FEC) là 2.9% và 1.8%. Tăng trưởng huy động chỉ đạt 0.8%, thấp hơn rất nhiều mức 10.1% cùng kỳ. NIM giữ nguyên ở mức 8.92%.
- Thu nhập từ dịch vụ tăng 33.4%: tăng trưởng phí dịch vụ ngân hàng tăng tới 93% và từ dịch vụ bancassurance tăng nhẹ 5%
- Thu nhập từ mua bán chứng khoán tăng tới 330% do VPB bán 1 số khoản trái phiếu hiện có trong bối cảnh xu hướng lãi suất đang giảm. Đây cũng là xu thế chung của nhiều ngân hàng trong quý 1 vừa qua.
- Doanh thu khác tăng 60% do VPB hoàn nhập nhiều khoản dự phòng đã trích lập
- Chi phí hoạt động tăng 10.3%, thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu, chủ yếu do chi phí nhân sự tăng tới 19.2%
- Chi phí dự phòng rủi ro cũng tăng 15.8%: tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh từ 3.62% xuống 3.03%. Tỷ lệ nợ xấu của FE Credit là 4.43%, thấp nhất kể từ quý 3/2017.

- HĐQT VPBank trình đại hội đồng cổ đông trình ĐHĐCĐ mua tối đa 5% cổ phiếu quỹ, tương đương ~122 triệu cổ phiếu, và giảm tỷ lệ sở hữu cuarkhosoi ngoại từ 22.77% xuống 15% nhằm giữ lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài để chào bán cho các cổ đông nước ngoài khác

Chất lượng tài sản



Nguồn: VPB

Cơ cấu nhóm nợ

	31/03/2020	31/12/2019
Nhóm 1	242,047	236,147
Nhóm 2	13,716	12,239
Nhóm 3	4,825	5,448
Nhóm 4	1,560	1,311
Nhóm 5	1,598	2,038
Tổng cộng	263,746	257,183

Nguồn: VPB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này